

Số: 02/2020/QĐST-DS

V, ngày 05 tháng 5 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 27 tháng 4 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 17/2020/TLST- DS ngày 03 tháng 01 năm 2020.

**XÉT THẤY:**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**I. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:**

*Nguyên đơn:* Ngân hàng N.

Địa chỉ: Số x L, phường T, quận B, TP Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trịnh Ngọc K, chức vụ: chủ tịch Hội đồng quản trị

Ủy quyền cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam, chi nhánh huyện V, tỉnh Bắc Giang. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Tạ Quang Ph- Giám đốc.

Nhận ủy quyền lại: Bà Phạm Thị Ph: Giám đốc ngân hàng N.

*Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1962

Nơi cư trú: Thôn Q, xã Q, huyện V, tỉnh Bắc Giang

**Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

1. Bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1963
2. Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1985

Cùng nơi cư trú: Thôn Q, xã Q, huyện V, tỉnh Bắc Giang

**II. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

*Về số nợ:* Ông Nguyễn Văn Cg còn nợ Ngân hàng N số tiền gốc là: 230.000.000 đồng (Hai trăm ba mươi triệu đồng); số tiền lãi tạm tính đến ngày 26/4/2020: 68.650.000 đồng (Sáu mươi tám triệu sáu trăm năm mươi nghìn

đồng). Tổng cộng là 298.650.000 đồng (Hai trăm chín mươi tám triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng).

***Về thời gian và phương thức trả nợ:***

***Đối với số nợ gốc:***

Lần 1: Chậm nhất đến ngày 09/5/2020, ông Nguyễn Văn C trả cho Ngân hàng Nsố tiền 110.000.000 đồng (Một trăm mười triệu đồng);

Lần 2: Chậm nhất đến ngày 29/11/2020, ông Nguyễn Văn C trả cho Ngân hàng Nsố tiền 120.000.000 đồng (Một trăm hai mươi triệu đồng);

***Đối với số nợ lãi:***

Lần 1: Chậm nhất đến ngày 25/03/2021 ông Nguyễn Văn C trả cho Ngân hàng Nsố tiền 34.325.000 đồng (Ba mươi tư triệu ba trăm hai mươi lăm nghìn đồng).

Lần 2: Chậm nhất đến ngày 30/6/2021, ông Nguyễn Văn C trả cho Ngân hàng Nsố tiền 34.325.000 đồng (Ba mươi tư triệu ba trăm hai mươi lăm nghìn đồng) và tiền lãi tính trên số tiền chậm trả tính từ ngày 27/4/2020 đến khi ông Nguyễn Văn Cg trả hết nợ gốc.

***Về xử lý tài sản thế chấp:*** Trong trường ông Nguyễn Văn C vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận nêu trên thì Ngân hàng Ncó quyền yêu cầu án phát mại tài sản thế chấp là: Quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 294, tờ bản đồ số 12, diện tích 282m<sup>2</sup> có địa chỉ tại xã Quang Châu, huyện V, tỉnh Bắc Giang (trong đó đất ở 282m<sup>2</sup>, mục đích sử dụng ONT, thời hạn sử dụng: lâu dài). Tài sản gắn liền với đất: nhà ở khép kín (bao gồm cả công trình phụ) diện tích xây dựng: 100 m<sup>2</sup>, diện tích sử dụng: 95 m<sup>2</sup>, kết cấu tường xây gạch, thời điểm xây dựng: năm 2008, mái đổ bê tông, số tầng: 01) theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 20/2016/HĐTC/QC ngày 11/5/2016 đã ký giữa Ngân hàng nông nghiệp phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh huyện V Bắc Giang- Phòng giao dịch Nénh với hộ gia đình ông Nguyễn Văn C

***Về án phí:*** Các đương sự thống nhất, thỏa thuận, Ngân hàng Nphải chịu 7.466.000 VNĐ (Bảy triệu bốn trăm sáu mươi sáu nghìn đồng). Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 7.180.000 VNĐ (Bảy triệu một trăm tám mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001038 ngày 03/01/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện V. Ngân hàng Ncòn phải nộp 286.000 VNĐ án phí dân sự sơ thẩm.

**III.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**IV.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

**THẨM PHÁN**

- VKSND huyện V;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**Thân Văn Hiếu**